

**CÔNG TY CỔ PHẦN BC SOLUTIONS CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***BC SOLUTIONS JSC* Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: {contract\_id} *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM***

***No.: {contract\_id}* *Independence – Freedom – Happiness***

**----------o0o----------**

TP. Hồ Chí Minh, {contract\_date} *. Ho Chi Minh City, {contract\_date\_eng}*

**HỢP ĐỒNG THỬ VIỆC VÀ ĐÀO TẠO**

***PROBATION AND TRAINING CONTRACT***

Chúng tôi, một bên là: Ông. **NGUYỄN MINH TRIẾT** Chức vụ:Tổng Giám đốc

*We are, on one side: Mr.* ***NGUYEN MINH TRIET*** *Position: General Director*

Đại diện cho: **CÔNG TY CỔ PHẦN BC SOLUTIONS**

*Being the legal representative of:* ***BC SOLUTIONS JOINT STOCK COMPANY***

MST/ *Tax code*: 0315216771

Địa chỉ: Lầu 46, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.

*Address: Level 46, Bitexco Financial Tower, 2 Hai Trieu Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.*

(Sau đây được gọi là “**Người sử dụng lao động**”)

*(Hereinafter referred to as the “****Employer****”)*

Và một bên là: {vocative}. {full\_name}

*And on the other side: {vocative\_eng} {full\_name\_eng}*

Sinh ngày: {dob} Tại: {location\_dob}

*Date of birth: {dob} At: {location\_dob\_eng}*

Hộ khẩu thường trú tại: {residential\_address}

*Residential Address: {residential\_address\_eng}*

CMND/Hộ chiếu số: {id\_number} Ngày cấp: {issued\_on} Nơi cấp: {id\_number\_at}

*ID card/Passport no. {id\_number} Issued on: {issued\_on} At: {id\_number\_at\_eng}*

(Sau đây được gọi là “**Người lao động**”)

*(Hereinafter referred to as the “****Employee****”)*

Thỏa thuận ký kết Hợp đồng thử việc và đào tạo này (“**Hợp đồng thử việc và đào tạo**”) và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

*Agree to enter into this Probation and Training Contract (“****Probation and Training Contract****”) and commit to perform the provisions as follows:*

**ĐIỀU 1: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CÔNG VIỆC THEO HỢP ĐỒNG**

***ARTICLE 1: TERMS AND CONTRACTUAL WORK***

* Loại Hợp đồng: **Hợp đồng thử việc và đào tạo.**

*Type of contract:* ***Probation and Training Contract.***

* Thời hạn hợp đồng: 2 tháng, kể từ ngày {start\_date} đến ngày {end\_date}.

*Contract duration: 2 months, from {start\_date} to {end\_date}.*

* Địa điểm làm việc: Tại các cơ sở hoạt động của Người sử dụng lao động theo sự phân công của Người sử dụng lao động.

*Work site: At the facility(ies) operated by the Employer as instructed by the Employer.*

* Chức vụ: {job\_position}.

*Job position: {job\_position\_eng}.*

* Công việc phải làm: Được quy định chi tiết trong bảng Mô tả Công việc.

*Job to be carried out: As detailed as in the Job Description.*

**ĐIỀU 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

***ARTICLE 2: WORKING REGIME***

* Thời giờ làm việc: {working\_hours} giờ/tuần, sáng từ 08h00 đến 12h00 giờ, chiều từ 13h00 đến 17h00 (thứ Hai - thứ Sáu).

*Working time: {working\_hours} hours per week, starting from 8:00 AM to 12:00 PM in the morning, and from 13:00 PM to 17:00 PM in the afternoon (Mon - Fri).*

* Người sử dụng lao động được quyền điều chỉnh thởi gian làm việc cho phù hợp với dự án và tính chất công việc, để đảm bảo hoàn thành tiến độ công việc được giao. Nếu có điều chỉnh liên tục, người sử dụng lao động có nghĩa vụ thông báo cập nhật thường xuyên cho người lao động. *The Employer are entitled to adjust working hours to suite the project and the nature of work in order to ensure the completion of the assigned work schedule. If there is a continuous adjustment, the Employer is obliged to notify the employee regularly.*
* Được cấp phát những dụng cụ làm việc: Theo yêu cầu của công việc.

*Equipment to be provided: As required by the work.*

**ĐIỀU 3: NGHĨA VỤ VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG**

***ARTICLE 3: OBLIGATIONS AND BENEFITS OF THE EMPLOYEE***

**3.1. Quyền lợi/ *Rights and Benefits*:**

* Phương tiện đi lại làm việc: do Người lao động tự thu xếp.

*Means of transportation to the work site: to be arranged by the Employee.*

* Mức lương cơ bản: {salary} đồng.

Thử việc: 85% mức lương chính thức.

*Base salary: {salary} VND.*

*Probation salary: 85% of the official salary.*

* Phụ cấp: Không.

*Allowance: None.*

* Ngày trả lương: Ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng.

*Date of payment: On the final working day of every month.*

* Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Người lao động.

*Mode of payment: by cash or bank transfer to the bank account of the Employee.*

* Chế độ đào tạo: Theo chương trình đào tạo chung của Người sử dụng lao động.

*Regime for vocational training: according to the general training plan of the Employer.*

**3.2. Nghĩa vụ/ *Obligations*:**

* Hoàn thành công việc và nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng thử việc và đào tạo;

*To fulfill the tasks and obligations as provided in this Probation and Training Contract;*

* Thực hiện công việc theo Hợp đồng thử việc và đào tạo này với sự trung thành và khả năng cao nhất của mình và sẽ cống hiến toàn bộ thời gian làm việc, khả năng, kinh nghiệm và năng lực của mình cho hoạt động kinh doanh của Người sử dụng lao động;

*To perform his/her work under this Probation and Training Contract faithfully and to the best of his/her ability and shall devote his/her full working hours, energy, experience and talents to the business of the Employer;*

* Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, tuân thủ chặt chẽ Nội quy lao động, quy định về an toàn lao động, các chính sách và quy định khác do Người sử dụng lao động ban hành.

*To strictly comply with production and business orders, the Internal Labor Rules, the occupational safety regulations, other policies and regulations set out and implemented by the Employer.*

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG**

***ARTICLE 4: OBLIGATIONS, RIGHTS AND POWERS OF THE EMPLOYER***

**4.1. Nghĩa vụ/ *Obligations:***

* Đảm bảo việc làm ổn định cho Người lao động và thực hiện đầy đủ những cam kết trong Hợp đồng thử việc và đào tạo;

*To assure stable employment for the Employee and to fully perform its obligations under this Probation and Training Contract;*

* Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo Hợp đồng thử việc và đào tạo này.

*To pay fully and on time the salary, other remuneration and other benefits entitled by the Employee under this Probation and Training Contract.*

**4.2. Quyền và quyền hạn/ *Rights and powers*:**

* Điều hành Người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng thử việc và đào tạo (bố trí công việc, điều chuyển, tạm ngừng việc...);

*To manage the Employee to carry out the work and tasks in accordance with the Probation and Training Contract (including arranging, instructing, assigning, postponing tasks, etc.)*

* Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng thử việc và đào tạo, kỷ luật Người lao động theo quy định của pháp luật và Nội quy lao động của Người sử dụng lao động.

*To suspend, terminate the Probation and Training Contract, handle a disciplinary sanction in accordance with the relevant regulations of the laws of Vietnam and the Internal Labor Rules of the Employer.*

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

***ARTICLE 5: OTHER TERMS***

**5.1. Luật áp dụng/ *Governing law*:**

Những vấn đề về quan hệ lao động giữa Người sử dụng lao động và Người lao động không ghi trong Hợp đồng thử việc và đào tạo này th[ì](http://luatkhaiphong.com/) áp dụng theo quy định của Nội quy lao động và quy định pháp luật có liên quan;

*Matters relating to the employment relationship between the Employer and the Employee which are not provided for in this Probation and Training Contract shall be governed by the Internal Labor regulations and relevant regulations of the laws of Vietnam;*

**5.2. Hạn chế/ *Restrictions*:**

* Kể từ ngày ký Hợp đồng thử việc và đào tạo đến hai (02) tháng sau khi Hợp đồng này chấm dứt, Người lao động không được:

*As from the signing date of the Probation and Training Contract until two (02) months after the termination of this Probation and Training Contract, the Employee must not:*

- Tham gia vào bất kì hoạt động kinh doanh nào cạnh tranh với Người sử dụng lao động tại Việt Nam;

*Engage in any business activities in competition with the Employer in Vietnam;*

- Xúi giục hoặc lôi kéo các người lao động khác chấm dứt quan hệ lao động với Người sử dụng lao động hoặc các Công ty có liên quan;

*Solicit or entice other employees away from working for the Employer or the Related Companies;*

- Can thiệp vào mối quan hệ giữa Người sử dụng lao động, các Công ty có liên quan với các người lao động khác và khách hàng của Người sử dụng lao động và của các Công ty có liên quan.

*Interfere with the relationships between the Employer and its Related Companies with their other employees and clients.*

* Người lao động sẽ không được ký kết bất kỳ Hợp đồng thử việc và đào tạo nào khác, hoặc tham gia thực hiện bất kì công việc nào khác (toàn thời gian hoặc bán thời gian) dưới bất kì hình thức nào ngoài công việc theo Hợp đồng thử việc và đào tạo này mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Người sử dụng lao động. Việc tham gia công việc tiếp thị hoặc quảng cáo cho bất kì người hoặc công ty nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Người sử dụng lao động sẽ được xem là hành vi vi phạm điều khoản này.

*The Employee shall not enter into any Probation and Training Contract, or engage, participate or join in any other job (full-time or part-time) in whatsoever manner other than the job under this Probation and Training Contract without prior written consent of the Employer. Any participation in any form of promotional activity or advertising for any other person or company without the Employer’s written consent shall be deemed to be a breach of this clause.*

**5.3. Chấm dứt hợp đồng/ *Termination of the contract:***

Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường.

*During the probationary period, either party has the right to terminate the concluded probation contract or employment contract without prior notice and compensation obligation.*

**5.4. Ngôn ngữ hợp đồng/ *Language of the contract*:**

Hợp đồng lao động này là song ngữ, bao gồm cả tiếng Việt và tiếng Anh. Trong trường hợp không thống nhất giữa bản tiếng Việt và bản tiếng Anh, phiên bản tiếng Việt được ưu tiên sử dụng.

*This Labor Contract is bilingual in Vietnamese and English. In the case of any inconsistency between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version will prevail.*

**5.5. Điều khoản thi hành/ *Implementation Provision*:**

Hợp đồng thử việc và đào tạo này được lập thành hai (02) bản gốc có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một (01) bản. Hợp đồng thử việc và đào tạo này có hiệu lực kể từ ngày kí kết.

*This Probation and Training Contract shall be made into two (02) original copies having equal effect, each party shall keep one (01) copy. The Probation and Training Contract shall become effective as from the signing date hereof.*

**Người lao động/ *The Employee* Người sử dụng lao động*/ The Employer***

(Ký, ghi rõ họ tên/ *Signature, fullname*) Đại diện và thay mặt cho/ *For and on behalf of*

**Công Ty Cổ Phần BC Solutions**

***BC Solutions JSC***

**Tổng Giám Đốc /** *General Director*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **{full\_name}** |  | **Nguyễn Minh Triết** |